

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ người cao tuổi trong gia đình được con, cháu chăm sóc, phụng dưỡng hoặc được Nhà nước, cộng đồng hỗ trợ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật từ 95 - 100%

Chỉ tiêu 5: Gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đạt trên 90%.

b) Mục tiêu 2

Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình; tăng cường phòng, chống bạo lực trong gia đình; khuyến khích phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được vào năm 2010:

Chỉ tiêu 1: 100% hộ gia đình được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình trong ổn định và phát triển xã hội.

Chỉ tiêu 2: Cơ bản xóa tình trạng tảo hôn.

Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ các vụ việc có liên quan đến hành vi bạo lực trong gia đình, bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ gia đình bị các tệ nạn xã hội xâm nhập vào, bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

c) Mục tiêu 3

Nâng cao mức sống gia đình trên cơ sở phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, gia đình thuộc các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được vào năm 2010:

Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%. (Theo tiêu chuẩn mới).

Chỉ tiêu 2: 100% gia đình thương binh, liệt sỹ gia đình có công với cách mạng và người có công với cách mạng được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước, có mức sống cao hơn hoặc bằng mức sống trung bình nơi cư trú. Gia đình có nạn nhân chất độc da cam, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được Nhà nước, cộng đồng quan tâm chăm sóc, hỗ trợ nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần.

Chỉ tiêu 3: 100% gia đình có nhà ở.

Chỉ tiêu 4: 100% hộ gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và các phúc lợi xã hội khác.

Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch sinh hoạt đạt 85%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo, tổ chức và quản lý:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác gia đình

Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần xác định công tác gia đình là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung quan trọng trong kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm. Chủ động rà soát, đánh giá tình hình gia đình tại địa phương, xây dựng chương trình kế hoạch giải quyết những thách thức khó khăn về gia đình và công tác gia đình.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác gia đình

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác gia đình; thực hiện có hiệu quả việc phối hợp lồng ghép các hoạt động của cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác gia đình.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình Việt Nam với các tiêu chí no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi bạo lực, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, đoàn thể nhân dân và cộng đồng dân cư trong việc giúp đỡ, ngăn chặn các hành vi bạo lực, bạo hành trong gia đình.

Tiếp tục kiện toàn, ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy cán bộ làm công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em từ tỉnh đến cơ sở.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình

Xây dựng, khuyến khích và nhân rộng các mô hình gia đình phát triển bền vững như: Gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực, gia đình, dòng họ hiếu học... Kết hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội thực hiện tốt quy ước, hương ước nếp sống văn hóa tạo môi trường lành mạnh nhằm xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, củng cố và xây dựng quan hệ bình đẳng, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình; quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, chăm sóc và nuôi dưỡng người cao tuổi.

Thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của gia đình đối với cộng đồng; củng cố và phát huy tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để đời sống gia đình và cộng đồng ngày càng được cải thiện, văn minh, tiến bộ.

2. Thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Nội dung giáo dục, truyền thông

Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về gia đình, chú trọng những nội dung liên quan đến Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Pháp lệnh Dân số, Pháp lệnh Người cao tuổi.

Cung cấp kiến thức để các gia đình chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân

tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển. Nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới, kỹ năng làm cha làm mẹ, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, phòng chống bạo lực và tệ nạn xã hội trong gia đình và cộng đồng.

b) Đa dạng hóa các loại hình thông tin, giáo dục, truyền thông phù hợp với từng địa bàn và từng nhóm đối tượng

Tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng; coi trọng hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng phù hợp từng đối tượng để giáo dục kiến thức về gia đình, nhân rộng các điển hình tiên tiến về công tác gia đình.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm tư vấn, dịch vụ Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, mở rộng mạng lưới đến cấp huyện và cơ sở, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn trực tiếp về gia đình.

Tăng cường biên soạn, sản xuất và phát hành tài liệu, sản phẩm truyền thông làm cẩm nang cho các gia đình.

3. Phát triển kinh tế gia đình

a) Thực hiện chính sách phát triển kinh tế gia đình

Có chính sách cụ thể hỗ trợ, khuyến khích đầu tư và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, bảo hiểm rủi ro để ổn định và phát triển kinh tế gia đình.

Có chính sách để hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới, sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, hỗ trợ các gia đình tham gia sản xuất phục vụ xuất khẩu.

Tích cực khai thác và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình vay vốn ngắn hạn và dài hạn nhằm xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng phát triển kinh tế, đẩy mạnh loại hình kinh tế trang trại, vươn lên làm giàu chính đáng.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế.

Mở rộng các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích phát triển thêm ngành nghề mới và sử dụng lực lượng được đào tạo về kỹ thuật, công nghệ để chuyển giao công nghệ cho các gia đình phát triển kinh tế.

Các tổ chức nghề nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận và cung cấp thông tin kinh tế cho các hộ gia đình, cung cấp kiến thức, kỹ thuật mới, đầu tư công nghệ mới, kinh nghiệm kinh doanh, kiến thức pháp luật, quản lý cho các thành viên trong gia đình.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông, các trường dạy nghề. Mở các lớp đào tạo nghề và quản lý kinh tế cho thanh niên trước khi bước vào tuổi lao động phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng nhóm dân cư. Khuyến khích tư nhân tham gia hướng nghiệp và đào tạo nghề.

c) Lòng ghép các chương trình và đẩy mạnh sự hợp tác để phát triển kinh tế gia đình

Lòng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia: chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình, chương trình xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để giảm nhanh tỷ lệ các hộ nghèo và tăng các hộ giàu, hộ khá.

Khuyến khích các hình thức gia đình hỗ trợ nhau sản xuất, kinh doanh trong các hội nghề nghiệp, câu lạc bộ, các hình thức liên doanh, liên kết, hợp đồng giữa gia đình với doanh nghiệp, với các tổ chức cung cấp thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, các nhà cung ứng, phân phối, thu mua sản phẩm; hỗ trợ gia đình chuyên dịch cơ cấu sản xuất, sáng tạo sản phẩm mới, dịch vụ mới và tìm kiếm thị trường. Tạo sự gắn kết giữa kinh tế gia đình và kinh tế tập thể.

4. Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhân rộng và phát huy hiệu quả của các mô hình “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học”, “Xã phường, thị trấn khuyến học”; phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tình yêu thương của mỗi thành viên trong gia đình, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội ngay tại gia đình. Giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các hoạt động văn hóa không lành mạnh gây tổn hại đến gia đình.

5. Xây dựng và phát triển mạng lưới dịch vụ gia đình và cộng đồng

Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo mọi điều kiện cho gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội.

a) Xây dựng, củng cố và nâng cao hệ thống dịch vụ tư vấn về gia đình

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải tại cộng đồng; hình thành các loại hình dịch vụ tư vấn phù hợp.

Xây dựng hoàn thiện các trung tâm trợ giúp pháp lý, tư vấn về pháp luật, hôn nhân và gia đình, y tế, văn hóa, giáo dục, phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ở các khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu của gia đình.

b) Xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ gia đình.

Xây dựng một số loại hình dịch vụ gia đình và cộng đồng như giáo dục gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, dịch vụ khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các loại dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình.

Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống các trường mầm non, phát triển các loại hình trường dân lập và tư thục, xây dựng và thực hiện các mô hình chăm sóc người tàn tật hoặc người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đưa các nội dung giáo dục về gia đình vào hoạt động của nhà văn hóa cơ sở.

6. Thực hiện chính sách ưu đãi, ưu tiên và trợ giúp xã hội cho gia đình

Thực hiện chính sách ưu đãi đối với các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình bệnh binh, gia đình có nạn nhân chất độc hóa học.

Thực hiện chính sách ưu tiên đối với các gia đình thuộc dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các gia đình gặp rủi ro, thiên tai, gia đình neo đơn, gia đình có người tàn tật, gia đình nghèo.

7. Thực hiện các hoạt động và dự án trong giai đoạn 2006 - 2010

+ Tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi. Thời gian thực hiện: 2006 - 2010

+ Dự án hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình. Thời gian thực hiện: 2007 - 2010

+ Phát triển dịch vụ gia đình và cộng đồng. Thời gian thực hiện: 2007 - 2010

+ Phòng, chống bạo lực gia đình và sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào gia đình. Thời gian thực hiện: 2007 - 2010

+ Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình. Thời gian thực hiện: 2006 - 2010.

8. Kinh phí.

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm, đảm bảo việc thực hiện các hoạt động và dự án của kế hoạch. Tập trung ưu tiên cho 3 hoạt động: Tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi; phòng chống bạo lực gia đình và sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào gia đình; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em. Đồng thời huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho công tác gia đình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này;

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết;

Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (dã ký)